

Bản án số: 22/2022/ HNGĐ-ST

Ngày 22 /04 /2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Với tHnh phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quốc Đạt, bà Ngô Thị Mai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền- Thư ký Toà án huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/ 04 /2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/03/2022, về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/04/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1998.

ĐKHKT: Thôn G, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995;

ĐKHKT: Thôn G, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 26/09/2016 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về gia đình nhà chồng chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vào năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thùy Tr, sinh ngày 02/08/2017. Ly hôn chị xin nuôi con chung, vì con chị là con gái cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, chị là người trực tiếp chăm sóc cho con. Hiện chị đi làm công nhân gần nhà, thời gian từ 7 giờ 30 phút sáng đến 17 giờ, thu nhập từ 8,

5 triệu đến 10 triệu đồng / tháng, sau khi ly hôn chị về ở cùng với bố mẹ đẻ, chị có đủ thời gian và điều kiện để chăm sóc con. Chị không đồng ý để anh H nuôi con vì anh H lái xe chở hàng đi các tỉnh giờ giấc không ổn định nên không đủ điều kiện nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vào năm 2019, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng có cãi nhau. Nay cô H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với cô H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thuỳ Tr , sinh ngày 02/08/2017. Ly hôn anh xin nuôi con chung, hiện nay anh làm nghề lái xe cho công ty tư nhân, 01 tuần khoảng 04 ngày phải đi giao hàng tại các tỉnh, thu nhập khoảng 09 triệu đồng/ tháng, anh đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn từ chối hoà giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn anh H và xin được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thuỳ Tr , hiện nay con đang ở cùng với chị ở nhà bố mẹ đẻ chị, về tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H đồng ý ly hôn, anh H không đồng ý để chị H nuôi con, về tài sản không có tài sản chung.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H:

+ Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Ngọc Thuỳ Tr , sinh ngày 02/08/2017.

+ Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện chị Nguyễn Thu H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện C. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 26/09/2016 tại UBND xã T, huyện C. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của Chị H khai vợ chồng có mâu thuẫn và cãi nhau, không quan tâm đến nhau, vợ chồng không còn tình cảm, anh H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, tại Tòa án anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh H có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thuỳ Tr , sinh ngày 02/08/2017 chị H có nguyện vọng được nuôi con, anh H cũng có nguyện vọng được nuôi con chung. Đối với yêu cầu nuôi con chung của chị H,

anh H thì thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Thuỳ Tr mới được hơn 04 tuổi, cháu là con gái cần mẹ chăm sóc nhiều hơn, hiện nay chị H vẫn là người chăm sóc con, quá trình giải quyết chị H chứng minh được thu nhập và điều kiện chăm sóc con, anh H không chứng minh được thu nhập, hiện nay anh H lái xe đi các tỉnh, thời gian chăm sóc, đưa đón con không tốt bằng chị H, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định “...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con” nên để đảm bảo cho Trang có điều kiện chăm sóc tốt, ổn định cuộc sống và việc học tập cần giao cho giao cho chị Nguyễn Thu H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Ngọc Thuỳ Tr là phù hợp.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

Chị H, anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Chị H, anh H không có, đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H với anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Ngọc Thuỳ Tr , sinh ngày 02/08/2017.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

Chị H, anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012726 ngày 16/ 03/2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Chị H, anh H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

